TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 348/2020/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 30tháng 6năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 137/2020/TLST-HNGĐ ngày 27tháng02năm 2020, giữa:

Nguyên đơn:Anh Trần Anh S, sinh năm 1977

ĐKHKTT: Thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chỗ ở: Tổ 10, phường P,TP.T, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Dương Thị Bích H (Dương Thị H), sinh năm 1978

ĐKHTT và chỗ ở: Tổ 10, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày22tháng 6năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày22 tháng 6năm 2020là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Anh S và chị Dương Thị Bích H (Dương Thị H)

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Anh S và chị Dương Thị Bích H (Dương Thị H) đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Thùy D, sinh ngày 10/8/2003; Trần Hải Ng, sinh ngày 22/10/2009, Trần Khánh H, sinh ngày 20/5/2011. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục 03 con chung là Trần Thùy D, sinh ngày 10/8/2003; Trần Hải Ng, sinh ngày 22/10/2009, Trần Khánh H, sinh ngày 20/5/2011 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Anh S tự nguyện n ộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà Nước, hoàn trả anh S 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002772 ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
-VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
-Các đương sự;
-UBND xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Hải